

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung

Bà Lưu Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Ngọc H**; giới tính: Nam; sinh ngày 06 tháng 3 năm 2000; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ L, Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Cao Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 04/01/2024 cho đến ngày 20/4/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án có 03 bị cáo khác là Đào Ngọc L, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng H2 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Ngọc L, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Văn B và Nguyễn Ngọc H là bạn bè quen biết nhau, thường xuyên tụ tập ăn nhậu và rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 28/8/2023 đến ngày 05/9/2023, L, B, H2 và H đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 28/8/2023, Đào Ngọc L, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng H2 và Nguyễn Ngọc H rủ nhau đi trộm cắp sầu riêng của người dân để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, L điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu trắng, biển số 47B3-057.18 chở H, H2 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 47H3-1114 chở B, đi đến khu vực buôn K, xã E, thành phố B, thì phát hiện rẫy sầu riêng của ông Y Lưm N, không có người trông coi nên L đứng ngoài cảnh giới, còn B, H2 và H đi vào rẫy của ông Y Lưm N lén lút hái trộm 40 quả sầu riêng, loại Dona, sau đó chở đi cất giấu tại nhà B, địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến sáng ngày 29/8/2023, B, H2 và H mang 40 quả sầu riêng trộm cắp của ông Y L1 đi đến khu vực K, Quốc lộ B thuộc địa bàn xã E, thành phố B, bán cho một người phụ nữ và một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch), xác định tổng trọng lượng 130kg và với số tiền 5.600.000 đồng. Số tiền có được B, L, H2 và H chia mỗi người số tiền 1.400.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 221/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 130kg sầu riêng loại Dona, đã đến ngày thu hoạch, có kích thước tương tự nhau, khối lượng cân nặng trung bình khoảng 3-4kg/quả, trị giá: 9.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 31/8/2023, L mang theo 01 giỏ nhựa đan đi đến nhà Nguyễn Văn B rủ B đi trộm sầu riêng thì B đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 47H3-1114 chở L đi đến khu vực thôn A, xã H, thành phố B, thì phát hiện rẫy sầu riêng của bà Trần Thị Như H3 không có người trông coi nên L đứng ngoài cảnh giới, B đi vào rẫy lén lút hái trộm 30 quả sầu riêng, loại Dona mang ra ngoài. L và B chở 30 quả sầu riêng trộm cắp được về nhà B cất giấu. Đến sáng ngày 01/9/2023, B mang 30 quả sầu riêng trộm cắp của bà H3 đi đến khu vực K, Quốc lộ B thuộc địa bàn xã E, thành phố B, bán cho một người đàn ông thu mua sầu riêng (chưa rõ nhân thân lai lịch), trọng lượng là 95kg và với số tiền 3.400.000 đồng. B chia cho L số tiền 1.700.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân hết;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 221/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 95kg sầu riêng loại Dona, đã đến ngày thu hoạch, có kích thước tương tự nhau, khối lượng cân nặng trung bình khoảng 3-4kg/quả, trị giá: 6.650.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 04/9/2023, L, B, H2 và H rủ nhau đi trộm sầu riêng. Khi đi H2 điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh biển số 47H3-114 chở L, B và H đi đến khu vực thôn A, xã H, thì phát hiện rẫy sầu riêng của anh Đỗ Anh T, không có người trông coi nên L, B, H2 và H đi vào trong rẫy hái trộm 50 quả sầu riêng, loại Dona, mang ra ngoài. B và H đi mượn xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 47N9-9031 có gắn romooc của chị Trần Thị Bích N1, trú tại: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, rồi quay lại rẫy nhà anh T. Chị N1 không biết B sử dụng xe mô tô biển số 47N9-9031 chở sầu riêng trộm cắp nên đồng ý. Sau đó, L, B, H2 và H chở sầu riêng về nhà B cất giấu. Đến sáng ngày 05/9/2023, B, H và H2 mang 50 quả sầu riêng trộm cắp được của anh T đi đến khu vực K, thuộc địa bàn xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bán cho một người phụ nữ thu mua sầu riêng (chưa rõ nhân thân lai lịch), trọng lượng là 180kg và với số tiền 8.100.000 đồng. B sử dụng 100.000 đồng để đổ xăng. B chia cho L, H2 và H mỗi người 2.000.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 221/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 180kg sầu riêng loại Dona, đã đến ngày thu hoạch, có kích thước tương tự nhau, khối lượng cân nặng trung bình khoảng 3-4kg/quả, trị giá: 12.600.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 22 giờ ngày 05/9/2023, H2, L và B rủ nhau đi trộm cắp sầu riêng để bán lấy tiền tiêu xài thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, B nói mệt nên về nhà ngủ trước, L điều khiển xe mô tô biển số 47B3-057.18 chở H2 đi đến khu vực buôn K, xã E, thành phố B, thì phát hiện vườn sầu riêng của ông Y Kao B1, không có người trông coi. Lúc này, L điều khiển xe mô tô biển số 47B3- 057.18 dừng cách rẫy khoảng 01km để chờ, H2 đi vào trong vườn trộm cắp được 15 quả sầu riêng đem ra để ngoài đường. L điều khiển xe mô tô biển số 47B3-057.18 chở H2 mang theo 05 quả sầu riêng về nhà B cất giấu. Lúc này, H2 nói B đi theo để chở sầu riêng, B biết H2 và L vừa đi trộm cắp sầu riêng thì B đồng ý. L điều khiển xe mô tô chở B và H2 quay lại vườn nhà ông Y K mang 10 quả sầu riêng trộm cắp được về nhà B cất giấu. Sau đó, B mượn xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 47N9- 9031 có gắn romooc của chị Trần Thị Bích N1 để chở sầu riêng về nhà L cất giấu thì bị lực lượng Công an phường T phát hiện và mời về trụ sở để làm việc;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 15 quả sầu riêng loại Dona, đã đến ngày thu hoạch, có kích thước tương tự nhau, khối lượng cân nặng trung bình khoảng 3,4kg/quả, tổng trọng lượng 51kg, trị giá: 3.570.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (Một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 03 bị cáo khác và xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/5/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt 01 (Một) năm tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 28/8/2023, Đào Ngọc L, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng H2 và Nguyễn Ngọc H có hành vi lén lút trộm cắp sào riêng của ông Y Lum N tại khu vực buôn K B, xã E, thành phố B với tổng trọng lượng 130kg sào riêng loại Dona, trị giá: 9.100.000 đồng và khoảng 21 giờ ngày 04/9/2023, L, B, H2 và H đã có hành vi lén lút trộm cắp sào riêng của anh Đỗ Anh T tại Thôn A, xã H, thành phố B với tổng khối lượng là 180kg sào riêng loại Dona, trị giá: 12.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Ngọc H cùng đồng phạm trộm cắp là 21.700.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét mức hình phạt 01 (Một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Bởi lẽ, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm Giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ của ông Cao T1 là ông ngoại của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án về phần hình phạt cho bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H;

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc H 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án;

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Ngọc H;

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Trường hợp bị cáo Nguyễn Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- UBND phường Tân Hòa, TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thanh Hà